





REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE	
init.							$0.5 \leq, \leq 6$	± 0.1
							$6 <, \leq 30$	± 0.2
							$30 <, \leq 120$	± 0.3
							$120 <, \leq 400$	± 0.5
							TOLERANCES NOT OTHERWISE	

出刊

製作・検収用図面
検収完了後要廃棄
2023-07-08

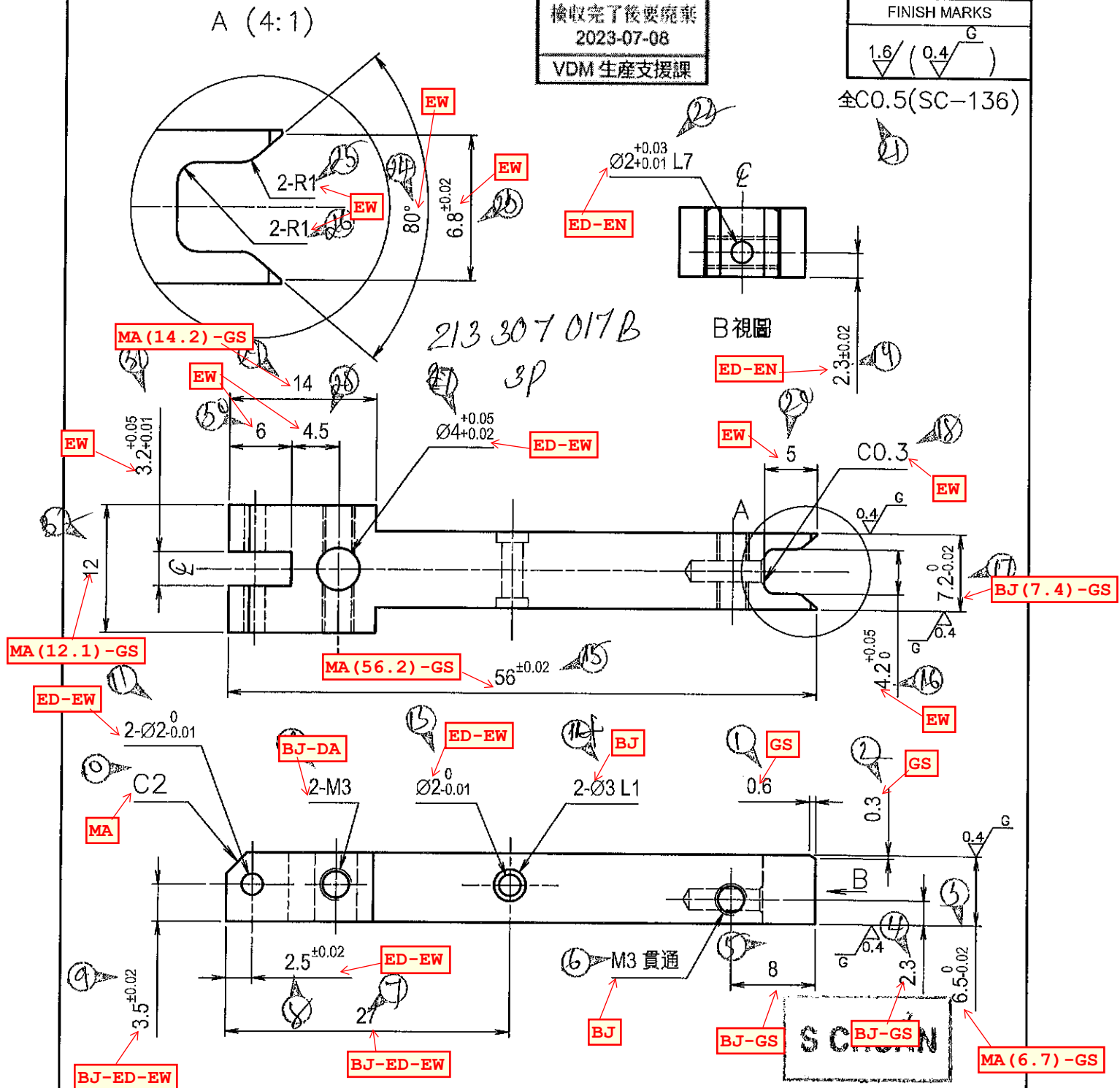
VDM 生産支援課


TOLERANCES NOT OTHERWISE
SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0419-k

FINISH MARKS

$$1.6 \sqrt{\quad} \quad (0.4 \sqrt{\quad}^G)$$

全C0.5(SC-136)



CHKD.	MATERIAL		TITLE	PARTS NAME
Ho_Shou_Hsuan	SKD11		部品図	ダイ
DSGND.	SURFACE		PART DRAWING	DIE
Chen_Yung_Ming			部品圖	模
DWN.	QUENCH&TEMPER	2:1	部品圖	模
		SIZE	DATE	DWG.No.
Chen_Yung_Ming	HRC 56 ~ 60	A4V	2016/03/17	R325437

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

111 307 0005

SNO: R325437	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKD11 T8*17*61	AA:20 MA:20 BJ:40 DA:10 HT:40 GS:40 ED:60 EW:120 EN:30 AF:20 KT